

Số: /BC-SNV

Khánh Hòa, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

**Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2025
của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ THẨM ĐỊNH CỦA TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai công tác cải cách hành chính (*ghi tắt là CCHC*) trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Nội vụ đã chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*ghi tắt là Quy chế 1384*);

Trên cơ sở Quy chế, Sở Nội vụ đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC trên phần mềm cho 100% cơ quan, đơn vị, địa phương theo hình thức trực tiếp tại phường Nha Trang cho các đơn vị khu vực phía Bắc Khánh Hòa (ngày 08/10/2025) và tại phường Phan Rang cho các đơn vị khu vực phía Nam Khánh Hòa (ngày 10/10/2025), với gần 300 đại biểu là lãnh đạo và công chức phụ trách công tác CCHC của các đơn vị tham dự. Đồng thời tổ chức 02 buổi trao đổi trực tuyến, hỗ trợ, giải đáp cho các đơn vị trong suốt quá trình tự đánh giá.

Sở Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai công tác đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị mình theo trình tự, thời gian, cách thức tự đánh giá, chấm điểm, cũng như thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị cấp dưới và công bố kết quả.

Kế thừa kết quả của tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập), năm 2025 là năm thứ 9 tỉnh sử dụng Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp tỉnh Khánh Hòa để chấm điểm cho các đơn vị và mở rộng đến các đơn vị thuộc và trực thuộc. Việc cập nhật kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về cho cơ quan cấp trên trực tiếp được thực hiện trên Phần mềm tại địa chỉ <https://pari.khanhhoa.gov.vn/> để tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị và của tỉnh.

1. Triển khai tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

Theo Quy chế 1384, có 91 cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng thực hiện đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC thuộc phạm vi thẩm định của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng công tác CCHC của tỉnh và do UBND tỉnh xếp hạng (*sau đây gọi chung là đơn vị*), bao gồm:

- Các Sở, ngành thuộc tỉnh: 14 đơn vị;
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đặt tại tỉnh: 03 đơn vị (Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh, Thuế tỉnh);
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: 10 đơn vị (riêng Trường Cao đẳng Y tế Ninh Thuận sáp nhập vào Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa theo Quyết định số 3178/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do đó xem xét không đưa vào đối tượng đánh giá, xếp hạng CCHC năm 2025);
- UBND các xã, phường: 64 đơn vị.

Đến hết ngày 15/12/2025, **91/91** đơn vị (100%) hoàn thành việc tự chấm điểm và nộp hồ sơ đề nghị thẩm định trên Phần mềm, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Triển khai thẩm định lần 1 của Tổ giúp việc:

Từ ngày 15/12 đến hết ngày 29/12/2025, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định tỉnh tiến hành thẩm định lần 1 theo phân công chuyên môn.

Ngày 30/12/2025, Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng Tổ giúp việc chủ trì họp thông qua kết quả thẩm định lần 1, làm cơ sở để các đơn vị giải trình, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Kết quả thẩm định lần 1 cho thấy: có **05/91** đơn vị xếp hạng Tốt (tỷ lệ **5,5%**); có **23/91** đơn vị xếp hạng Khá (tỷ lệ **25,3%**); **31/91** đơn vị xếp hạng Trung bình (tỷ lệ **34,1%**) và có **32** đơn vị xếp hạng Yếu (tỷ lệ **35,1%**). Kết quả thẩm định lần đầu khá thấp, phản ánh yêu cầu ngày càng cao và thực chất hơn của công tác CCHC trong giai đoạn mới, đồng thời xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Một số cơ quan, đơn vị lần đầu triển khai đánh giá, xếp hạng trên phần mềm, cần thêm thời gian thích ứng; tuy nhiên đây không phải nguyên nhân quyết định vì 100% đơn vị vẫn nộp hồ sơ tự chấm điểm đúng thời hạn.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện đánh giá CCHC tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, còn biểu hiện thiếu phối hợp nội bộ, hoặc giao khoán cho một cá nhân, bộ phận chuyên môn.

- Nội dung giải trình và tài liệu kiểm chứng tuy đã được các đơn vị quan tâm chuẩn bị nhưng chưa đồng đều về mức độ đầy đủ, chất lượng và việc tuân

thủ yêu cầu, quy định, nhất là giữa các nhóm cơ quan.

- Trong bối cảnh giai đoạn đầu sáp nhập, kiện toàn tổ chức, một bộ phận cơ quan, cán bộ, công chức chưa kịp thời cập nhật đầy đủ các yêu cầu mới của công tác CCHC, mặc dù cơ quan phụ trách các lĩnh vực đã có hướng dẫn và UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai.

Ngay sau cuộc họp, Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng Tổ giúp việc đã ban hành Công văn số 7459/TGV ngày 30/12/2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, bổ sung tài liệu kiểm chứng và nội dung giải trình đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn có ý kiến khác nhau hoặc bị trừ điểm trong quá trình thẩm định. Thời gian thực hiện bổ sung từ 19 giờ 00 phút ngày 30/12/2025 đến 23 giờ 59 phút ngày 05/01/2026.

3. Thẩm định lần 2 của Tổ giúp việc:

Sau khi nhận được hồ sơ giải trình bổ sung của các đơn vị trên phần mềm, các thành viên Tổ giúp việc đã tiến hành thẩm định lần 2 đối với toàn bộ 91 đơn vị và hoàn thành công tác thẩm định vào ngày 07/01/2026.

Sáng ngày 08/01/2026, Tổ giúp việc tổ chức cuộc họp để nghe các thành viên báo cáo tổng hợp và rà soát toàn bộ kết quả thẩm định lần 2. Qua thẩm định bổ sung cho thấy, các đơn vị đã quan tâm hơn đến việc rà soát, giải trình và cập nhật tài liệu kiểm chứng theo ý kiến của Tổ giúp việc, vì vậy kết quả chấm điểm của hầu hết các đơn vị đều có cải thiện so với thẩm định lần 1. Tuy nhiên, mức độ cải thiện chưa đồng đều giữa các đơn vị; một số đơn vị mới chỉ tập trung giải trình, bổ sung đối với một số tiêu chí, tiêu chí thành phần, trong khi chưa rà soát, giải trình đầy đủ theo toàn bộ các ý kiến thẩm định đã nêu.

Kết quả thẩm định bổ sung như sau:

- Có 89/91 đơn vị được tăng điểm sau giải trình bổ sung, có mức tăng thấp nhất là Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa (+1,72%); tăng nhiều nhất là Phường Đô Vinh (+48,01%); có 2 đơn vị bị giảm điểm so với thẩm định lần 1 là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (-0,53%) và Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa (-0,14%) do giảm trừ điểm tiêu chí “Thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND tỉnh giao trong năm” dẫn đến điểm chuẩn và điểm thẩm định thấp hơn so với lần 1.

- Có 86/91 đơn vị có sự thay đổi kết quả xếp hạng CCHC, trong đó có 18 đơn vị từ Yếu lên Trung bình, 12 đơn vị từ Yếu lên Khá, 7 đơn vị từ Trung bình lên Khá, 24 đơn vị từ Trung bình lên Tốt, 23 đơn vị từ Khá lên Tốt. Đặc biệt có 2 đơn vị thay đổi kết quả xếp hạng từ Yếu lên Tốt là UBND xã Bắc Ninh Hòa (+27,44%) và xã Suối Hiệp (+31,20%).

- Có 5/91 đơn vị không thay đổi kết quả xếp hạng CCHC so với kết quả thẩm định lần đầu (giữ nguyên xếp hạng Tốt) và đều là đơn vị sự nghiệp trực

thuộc UBND tỉnh, đó là Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh, Trường Đại học Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Không có trường hợp hạ bậc xếp hạng CCHC theo Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước *“không xếp hạng Tốt về kết quả CCHC đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống”*.

Ngày 09/01/2026, Hội đồng thẩm định tỉnh họp thông qua kết quả đánh giá, xếp hạng công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương và phương án khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC năm 2025; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Ngày 12/01/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2025.

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CÔNG TÁC CCHC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Chỉ số và xếp hạng kết quả công tác CCHC:

a) Kết quả xếp hạng cụ thể của từng đơn vị như sau:

- Xếp hạng TỐT (đạt từ 85% trở lên): 54 đơn vị, tỷ lệ 59,3% (13/14 Sở; 3/3 cơ quan ngành dọc; 7/10 đơn vị sự nghiệp; 31/64 UBND cấp xã). Trong đó, có 29 đơn vị có chỉ số từ 90% trở lên (chiếm tỷ lệ 53,7%);

- Xếp hạng KHÁ (đạt từ 75% trở lên) : 19 đơn vị, tỷ lệ 20,9% (01/14 Sở; 3/10 đơn vị sự nghiệp; 15/64 UBND cấp xã);

- Xếp hạng TRUNG BÌNH (đạt từ 60% trở lên): 18 đơn vị, tỷ lệ 19,78% (gồm 18/64 UBND cấp xã);

- Xếp hạng YẾU (đạt dưới 60%) : 0 đơn vị.

Bảng 1. Chỉ số Cải cách hành chính – PARI 2025

TT	Tên cơ quan	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Chỉ số CCHC (%)	Xếp hạng CCHC
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH				
1	Sở Tư pháp	93	86,5	93,01	Tốt
2	Sở Nội vụ	92	85,19	92,60	Tốt
3	Sở Khoa học và Công nghệ	93,5	85,49	91,43	Tốt
4	Thanh tra tỉnh	78	71	91,03	Tốt
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	76	69,09	90,91	Tốt

TT	Tên cơ quan	Điểm chuẩn	Điểm thăm định	Chỉ số CCHC (%)	Xếp hạng CCHC
6	Văn phòng UBND tỉnh	91	82,63	90,80	Tốt
7	Sở Tài chính	88,5	80,15	90,56	Tốt
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	94	84,89	90,31	Tốt
9	Sở Xây dựng	94	84,71	90,12	Tốt
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	94	84,48	89,87	Tốt
11	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	92	82,53	89,71	Tốt
12	Sở Y tế	94	84,22	89,60	Tốt
13	Sở Công Thương	92	81,04	88,09	Tốt
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường	94	73,14	77,81	Khá
II	CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC				
1	Thuế tỉnh Khánh Hòa	94	85,53	90,99	Tốt
2	Công an tỉnh Khánh Hòa	93	83,95	90,27	Tốt
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa	92	82,49	89,66	Tốt
III	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND TỈNH				
1	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh	91,5	87,43	95,55	Tốt
2	Trường Đại học Khánh Hòa	91,5	86,5	94,54	Tốt
3	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	91,5	85,94	93,92	Tốt
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh	92,5	85,75	92,7	Tốt
5	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	91,5	84	91,8	Tốt
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	91,5	83	90,71	Tốt
7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	88,5	79	89,27	Tốt
8	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình	90,5	72,19	79,77	Khá
9	Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa	90,5	68,13	75,28	Khá
10	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	89,5	67,32	75,22	Khá
IV	ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG				

TT	Tên cơ quan	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Chỉ số CCHC (%)	Xếp hạng CCHC
1	UBND phường Bắc Cam Ranh	91,5	86,65	94,70	Tốt
2	UBND phường Nha Trang	92	85,65	93,10	Tốt
3	UBND xã Khánh Vĩnh	89,5	83,11	92,86	Tốt
4	UBND phường Cam Linh	91,5	84,65	92,51	Tốt
5	UBND xã Trung Khánh Vĩnh	89,5	82,74	92,45	Tốt
6	UBND phường Nam Nha Trang	91,5	84,29	92,12	Tốt
7	UBND xã Diên Thọ	91,5	83,47	91,22	Tốt
8	UBND xã Nam Khánh Vĩnh	89,5	81,62	91,20	Tốt
9	UBND phường Cam Ranh	91,5	83,24	90,97	Tốt
10	UBND phường Hòa Thắng	91,5	82,88	90,58	Tốt
11	UBND xã Nam Cam Ranh	91,5	82,78	90,47	Tốt
12	UBND phường Bắc Nha Trang	91,5	82,6	90,27	Tốt
13	UBND xã Diên Khánh	91,5	82,3	89,95	Tốt
14	UBND xã Cam Lâm	91,5	82,2	89,84	Tốt
15	UBND xã Khánh Sơn	89,5	80,37	89,80	Tốt
16	UBND phường Ninh Hòa	91,5	81,69	89,28	Tốt
17	UBND phường Đông Ninh Hòa	91,5	81,37	88,93	Tốt
18	UBND xã Tân Định	91,5	81,23	88,78	Tốt
19	UBND xã Tu Bông	89,5	79,26	88,56	Tốt
20	UBND xã Hòa Trí	91,5	80,27	87,73	Tốt
21	UBND xã Vạn Thắng	91,5	80,11	87,55	Tốt
22	UBND xã Bắc Khánh Vĩnh	91,5	79,98	87,41	Tốt
23	UBND xã Tây Khánh Vĩnh	89,5	77,9	87,04	Tốt
24	UBND xã Đại Lãnh	91,5	79,57	86,96	Tốt
25	UBND phường Ba Ngòi	91,5	78,7	86,01	Tốt
26	UBND xã Vạn Hưng	89,5	76,98	86,01	Tốt
27	UBND xã Suối Hiệp	91,5	77,91	85,15	Tốt
28	UBND xã Bắc Ninh Hòa	91,5	77,8	85,03	Tốt
29	UBND xã Cam An	91,5	77,79	85,02	Tốt
30	UBND xã Diên Lâm	91,5	77,79	85,02	Tốt
31	UBND xã Nam Ninh Hòa	91,5	77,78	85,01	Tốt

TT	Tên cơ quan	Điểm chuẩn	Điểm thăm định	Chỉ số CCHC (%)	Xếp hạng CCHC
32	UBND xã Diên Điền	91,5	76,58	83,69	Khá
33	UBND xã Đông Khánh Sơn	89,5	74,84	83,62	Khá
34	UBND xã Suối Dầu	91,5	76,12	83,19	Khá
35	UBND xã Tây Ninh Hòa	91,5	75,95	83,01	Khá
36	UBND xã Vạn Ninh	91,5	75,05	82,02	Khá
37	UBND xã Tây Khánh Sơn	89,5	73,23	81,82	Khá
38	UBND phường Phan Rang	91,5	73,94	80,81	Khá
39	UBND xã Diên Lạc	91,5	73,44	80,26	Khá
40	UBND phường Tây Nha Trang	91,5	73,06	79,85	Khá
41	UBND phường Đông Hải	91,5	72,05	78,74	Khá
42	UBND xã Cam Hiệp	91,5	71,68	78,34	Khá
43	UBND phường Bảo An	91,5	70,48	77,03	Khá
44	UBND phường Ninh Chữ	91,5	70,43	76,97	Khá
45	UBND xã Phước Dinh	91,5	68,65	75,03	Khá
46	UBND xã Xuân Hải	91,5	68,64	75,02	Khá
47	UBND xã Lâm Sơn	89,5	61,86	69,12	Trung bình
48	UBND xã Mỹ Sơn	89,5	61,12	68,29	Trung bình
49	UBND xã Phước Hà	91,5	60,79	66,44	Trung bình
50	UBND xã Bắc Ái Tây	89,5	59,2	66,15	Trung bình
51	UBND xã Bắc Ái Đông	89,5	58,46	65,32	Trung bình
52	UBND xã Cà Ná	91,5	59,53	65,06	Trung bình
53	UBND xã Anh Dũng	89,5	57,31	64,03	Trung bình
54	UBND xã Ninh Sơn	91,5	58,2	63,61	Trung bình
55	UBND xã Thuận Nam	89,5	55,44	61,94	Trung bình
56	UBND xã Ninh Phước	91,5	55,48	60,63	Trung bình
57	UBND xã Ninh Hải	91,5	55,11	60,23	Trung bình
58	UBND xã Bắc Ái	89,5	53,77	60,08	Trung bình
59	UBND xã Phước Hậu	91,5	54,95	60,05	Trung bình
60	UBND xã Phước Hữu	91,5	54,92	60,02	Trung bình
61	UBND xã Vĩnh Hải	91,5	54,92	60,02	Trung bình
62	UBND xã Công Hải	91,5	54,91	60,01	Trung bình

TT	Tên cơ quan	Điểm chuẩn	Điểm thăm định	Chỉ số CCHC (%)	Xếp hạng CCHC
63	UBND xã Thuận Bắc	89,5	53,70	60,00	Trung bình
64	UBND phường Đô Vinh	91,5	54,90	60,00	Trung bình

**Bảng 2. So sánh tương quan kết quả CCHC theo khối cơ quan, đơn vị
(so với bình quân toàn tỉnh)**

Khối cơ quan, đơn vị	Số đơn vị	Tỷ lệ xếp loại TỐT	Tỷ lệ xếp loại Khá + TB	Chỉ số CCHC TB (%)	Chỉ số hài lòng TB (%)	So với bình quân tỉnh
Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	14	92,8% (13/14)	7,2%	89,72%	89,08%	Cả Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng đều cao hơn mặt bằng chung
Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh	3	100% (3/3)	0%	90,31%	86,46%	Chỉ số CCHC cao hơn TB chung của tỉnh, trong khi Chỉ số hài lòng thấp hơn TB tỉnh
Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	10	70% (7/10)	30%	87,88%	(không khảo sát)	Chỉ số CCHC trung bình cao hơn chỉ số TB cả tỉnh
UBND các xã, phường	64	48,4% (31/64)	51,6%	79,52%	89,18%	Chỉ số CCHC thấp hơn TB chung của tỉnh khá nhiều, trong khi đó Chỉ số hài lòng cao hơn TB tỉnh
BÌNH QUÂN TOÀN TỈNH	91	59,3% (54/91)	40,7%	86,86%	88,24%	--

Khối sở tiếp tục là khối có kết quả CCHC nổi trội và ổn định nhất toàn tỉnh. Với 92,8% đơn vị được xếp loại TỐT (13/14 đơn vị), cao hơn đáng kể so với bình quân toàn tỉnh (59,3%), khối này thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Chỉ số CCHC trung bình đạt 89,72%, cao hơn 2,86% so với bình quân toàn tỉnh (86,86%); đồng thời Chỉ số hài lòng trung bình đạt 89,08%, cũng vượt mức bình quân tỉnh (88,24%). Kết quả này cho thấy không chỉ chất lượng chỉ đạo, điều hành nội bộ được duy trì tốt, mà hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức của các sở, ban, ngành cũng có sự chuyển biến đồng đều, tạo nền tảng lan tỏa cho toàn hệ thống hành chính.

Khối cơ quan ngành dọc cấp tỉnh ghi nhận 100% đơn vị được xếp loại TỐT (3/3 đơn vị) – tỷ lệ cao nhất trong các khối. Chỉ số CCHC trung bình đạt 90,31%, cao hơn 3,45% so với bình quân tỉnh, nhưng lại bộc lộ khoảng trống về sự hài lòng. Chỉ số hài lòng trung bình của khối chỉ đạt 86,46%, thấp hơn mức bình quân tỉnh (1,78%) và thấp hơn khối sở (2,62%), điều này đặt ra yêu cầu các đơn vị ngành dọc cần chú trọng hơn nữa vào thái độ phục vụ và quy trình giao dịch trực tiếp với người dân, tổ chức thay vì chỉ tập trung vào hoàn thành các chỉ tiêu nghiệp vụ nội bộ.

Khối đơn vị sự nghiệp có 70% đơn vị được xếp loại TỐT (7/10 đơn vị), cao hơn mức trung bình chung toàn tỉnh. Chỉ số CCHC trung bình đạt 87,88% vượt 1,02% so với bình quân tỉnh, cho thấy công tác CCHC trong khối này có bước tiến nhất định, nhất là trong chuẩn hóa quy trình nội bộ và ứng dụng công nghệ thông tin.

Khối UBND cấp xã là khối có mức độ phân hóa rõ nhất. Tỷ lệ xếp loại TỐT đạt 48,4% (31/64 đơn vị), thấp hơn đáng kể so với bình quân toàn tỉnh (59,3%). Chỉ số CCHC trung bình chỉ đạt 79,52%, thấp hơn 7,34% so với bình quân tỉnh – cho thấy vẫn là khối còn nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện CCHC.

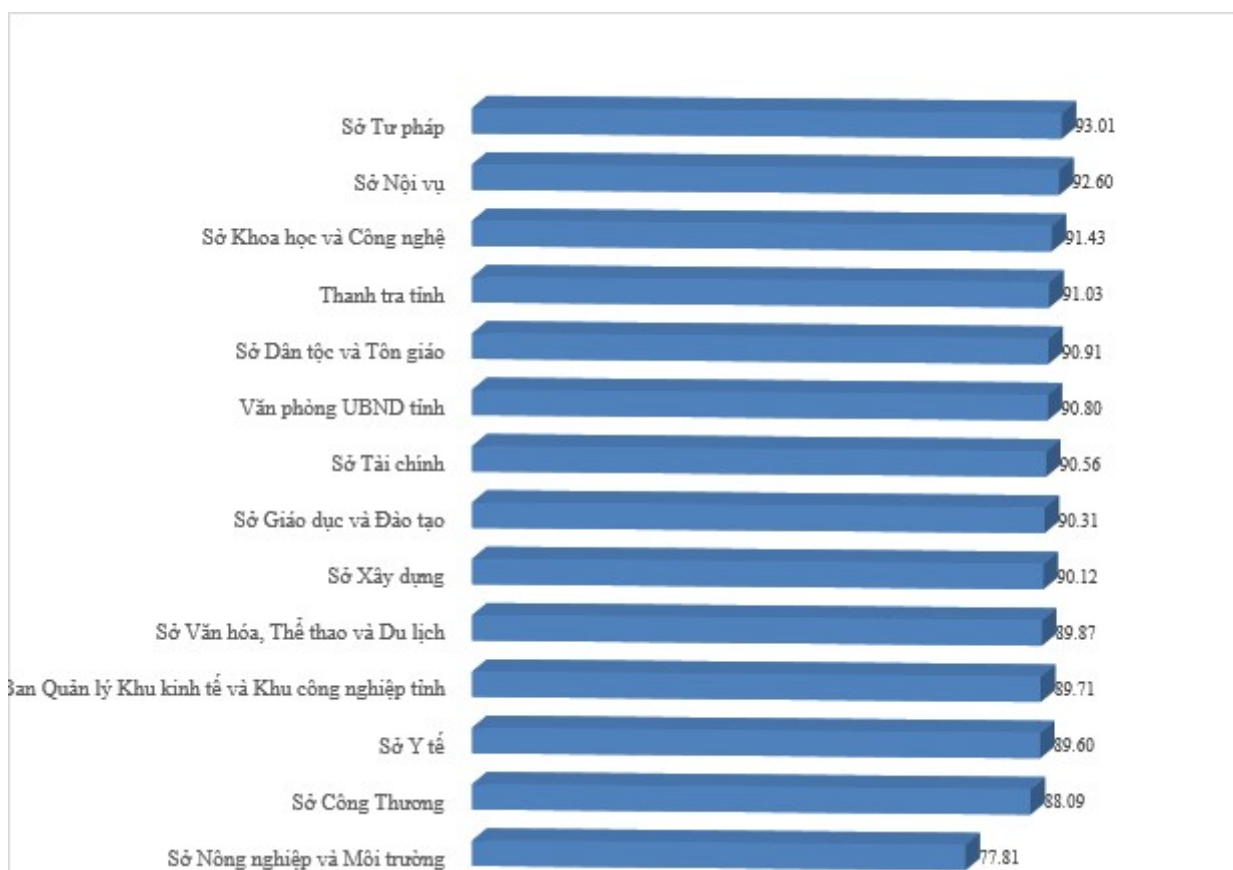
Tuy nhiên, điểm sáng nổi bật là Chỉ số hài lòng trung bình đạt 89,19%, cao hơn bình quân của tỉnh (88,24%). Kết quả này phản ánh rằng dù năng lực quản trị hành chính, hạ tầng số và việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế, nhưng thái độ phục vụ và tinh thần giải quyết công việc trực tiếp của cán bộ, công chức cấp xã vẫn được người dân ghi nhận và đánh giá cao.

*** Nhận định tổng hợp từ so sánh các khối:**

So sánh tương quan giữa các khối cho thấy mặt bằng Chỉ số CCHC chung của toàn tỉnh hiện nay chủ yếu được nâng lên nhờ kết quả tích cực của Khối Sở và các cơ quan cấp tỉnh; trong khi đó, Khối UBND cấp xã vẫn là “điểm nghẽn” cần tập trung chỉ đạo trong giai đoạn tới. Để nâng cao bền vững Chỉ số CCHC bình quân toàn tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo, trọng tâm cải cách cần được chuyển mạnh về cấp cơ sở, gắn cải cách thủ tục, quy trình với nâng cao chất lượng thực thi và trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp, qua đó từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các cấp hành chính.

*** Kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 theo 4 khối cơ quan như sau:**

a) Khối sở, ngành:



Biểu đồ 1. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 các cơ quan Khối Sở

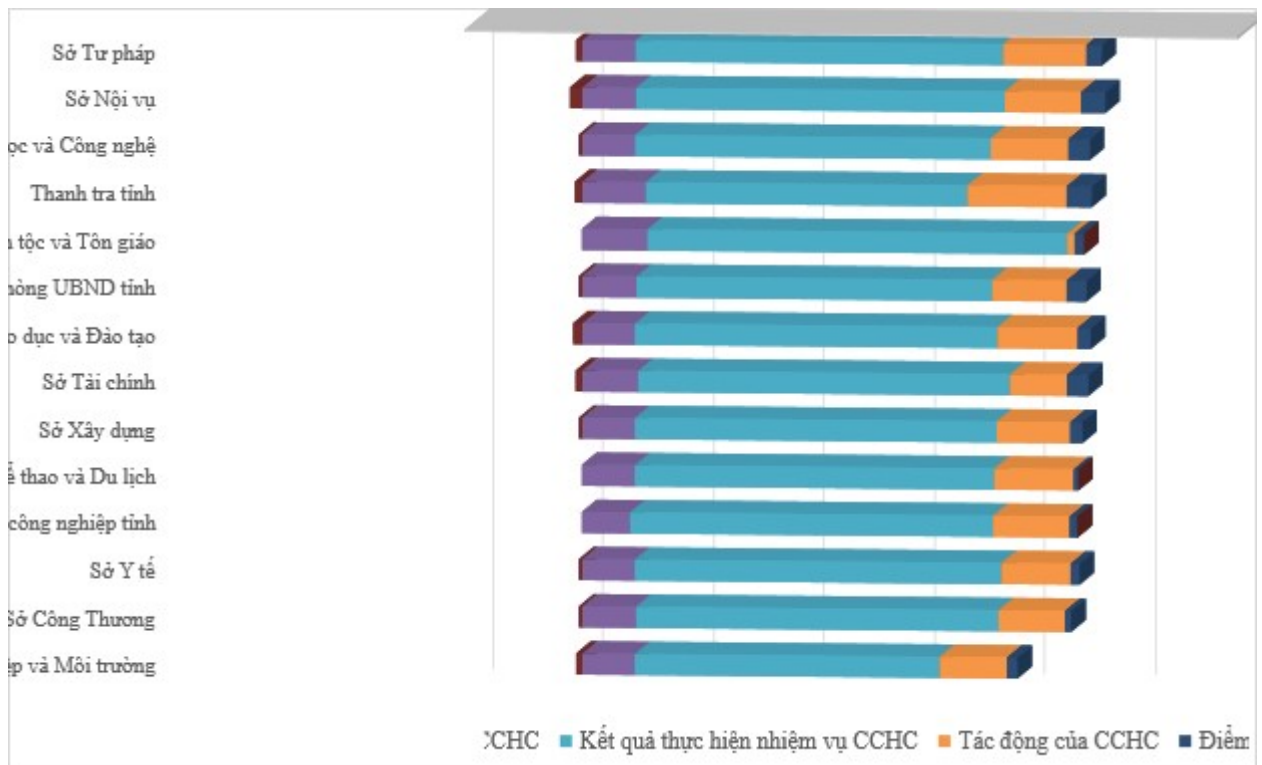
Kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 của Khối sở cho thấy mặt bằng chung được duy trì ổn định và ở mức cao, không có biến động tiêu cực đáng kể, trong bối cảnh năm 2025 là năm có nhiều thay đổi lớn về tổ chức bộ máy, nhân sự và phương thức quản lý, điều hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Phần lớn các sở tiếp tục được xếp hạng Tốt, phản ánh sự chủ động, nghiêm túc và tính kế thừa trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện CCHC tại đa số các sở, ngành.

Về kết quả chung, 13/14 cơ quan Khối sở đạt loại Tốt, chiếm tỷ lệ 92,8%; chỉ có Sở Nông nghiệp và Môi trường xếp hạng Khá với Chỉ số CCHC đạt 77,81%, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung của khối. Khoảng cách điểm số giữa các sở có sự phân hóa tương đối rõ, từ mức 93,01% (Sở Tư pháp – đơn vị dẫn đầu khối) đến 77,81%, cho thấy sự khác biệt nhất định về chất lượng chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện CCHC giữa các cơ quan. Nhóm các sở đạt điểm số cao và ổn định, gồm: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh,... tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt, tạo mặt bằng chung tích cực cho toàn khối.

Bảng 3. Kết quả đạt được trên từng nội dung đánh giá Khối Sở

					Điểm chuẩn	Điểm đánh	Điểm chuẩn	Điểm đánh	Điểm chuẩn	Điểm đánh		
1	Sở Tư pháp	93,00	86,50	93,01	9,00	9,00	65,00	62,00	14,00	14,00	2,50	(1,00)
2	Sở Nội vụ	92,00	85,19	92,60	9,00	9,00	64,00	61,49	14,00	12,70	4,00	(2,00)
3	Sở Khoa học và Công nghệ	93,50	85,49	91,43	9,00	9,00	66,00	60,24	14,00	13,15	3,60	(0,50)
4	Thanh tra tỉnh	78,00	71,00	91,03	9,00	9,00	50,00	45,50	14,00	14,00	3,50	(1,00)
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	76,00	69,09	90,91	9,00	9,00	61,00	57,84	1,00	1,00	1,25	-
6	Văn phòng UBND tỉnh	91,00	82,63	90,80	9,00	9,00	63,00	58,63	14,00	12,25	3,25	(0,50)
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	94,00	85,14	90,57	9,00	9,00	66,00	61,79	14,00	13,60	2,25	(1,50)
8	Sở Tài chính	88,50	80,15	90,56	9,00	9,00	61,00	59,65	14,00	9,10	3,40	(1,00)
9	Sở Xây dựng	94,00	84,71	90,12	9,00	9,00	66,00	61,63	14,00	12,50	2,08	(0,50)
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	94,00	84,48	89,87	9,00	9,00	66,00	61,23	14,00	13,50	0,75	-
11	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	92,00	82,53	89,71	9,00	8,00	64,00	60,53	14,00	12,75	1,25	-
12	Sở Y tế	94,00	84,22	89,60	9,00	9,00	66,00	62,47	14,00	11,75	1,50	(0,50)
13	Sở Công Thương	92,00	81,04	88,09	9,00	9,00	64,00	60,44	14,00	11,10	1,00	(0,50)
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường	94,00	73,14	77,81	9,00	9,00	66,00	51,94	14,00	11,45	1,75	(1,00)

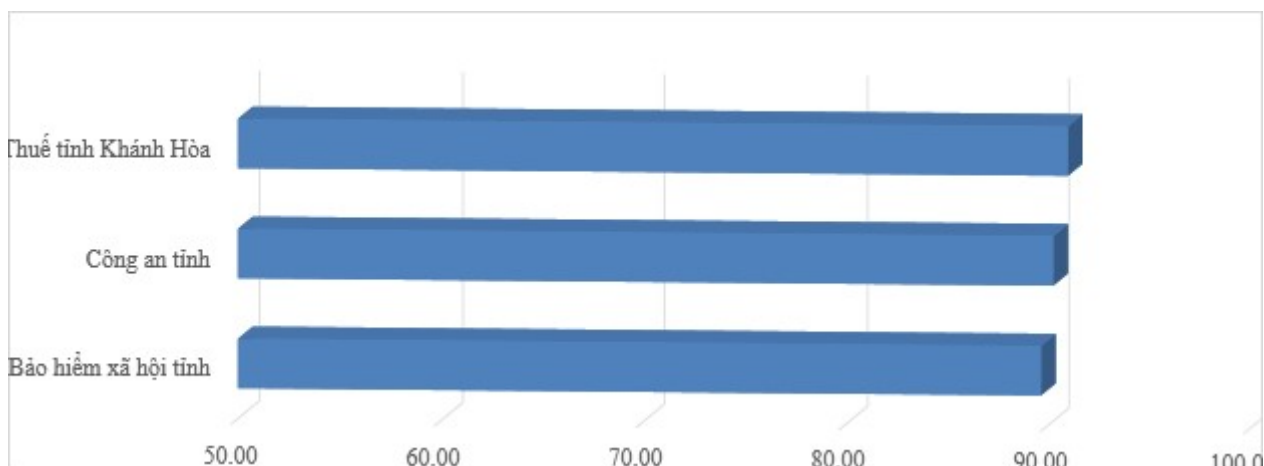
Phân tích cơ cấu điểm số theo các lĩnh vực đánh giá cho thấy, hầu hết các sở đều đạt điểm cao, thậm chí đạt điểm tối đa ở lĩnh vực “Chỉ đạo, điều hành CCHC”, phản ánh sự quan tâm, vào cuộc trực tiếp của người đứng đầu và việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC cơ bản đảm bảo đúng yêu cầu. Tuy nhiên, điểm số bị trừ hoặc chưa đạt điểm tối đa chủ yếu tập trung ở các tiêu chí “Tác động của CCHC” và điểm thưởng cho thấy hạn chế chung của khối sở trong việc lượng hóa kết quả cải cách gắn với hiệu quả phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.



Biểu đồ 2. Cơ cấu điểm của từng nội dung đánh giá Chỉ số CCHC Khối Sở

b) Khối cơ quan ngành dọc

Năm 2025, Chỉ số CCHC của các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực, phản ánh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Kết quả đánh giá cho thấy Chỉ số CCHC của 03 cơ quan ngành dọc đều đạt mức cao, dao động từ 89,66% đến 90,99%, không có sự chênh lệch lớn giữa các đơn vị.



Biểu đồ 3. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 của Khối các cơ quan ngành dọc

Trong đó, Thuế tỉnh Khánh Hòa đạt 90,99%, là đơn vị có Chỉ số CCHC cao nhất trong khối cơ quan ngành dọc, Công an tỉnh đạt 90,27%, xếp thứ 2; Bảo hiểm xã hội tỉnh đạt 89,66%. Kết quả này cho thấy các cơ quan ngành dọc đã chú trọng triển khai đồng bộ các nội dung CCHC, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bảng 4. Kết quả đạt được trên từng nội dung đánh giá Khối cơ quan ngành dọc

					Nội dung đánh giá							
					Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá		
1	Thuế tỉnh Khánh Hòa	94,00	85,53	90,99	9,00	9,00	66,00	63,23	14,00	10,30	3,00	-
2	Công an tỉnh	93,00	83,95	90,27	9,00	9,00	65,00	63,00	14,00	9,95	2,00	-
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	92,00	82,49	89,66	9,00	9,00	64,00	59,94	14,00	10,55	3,00	-

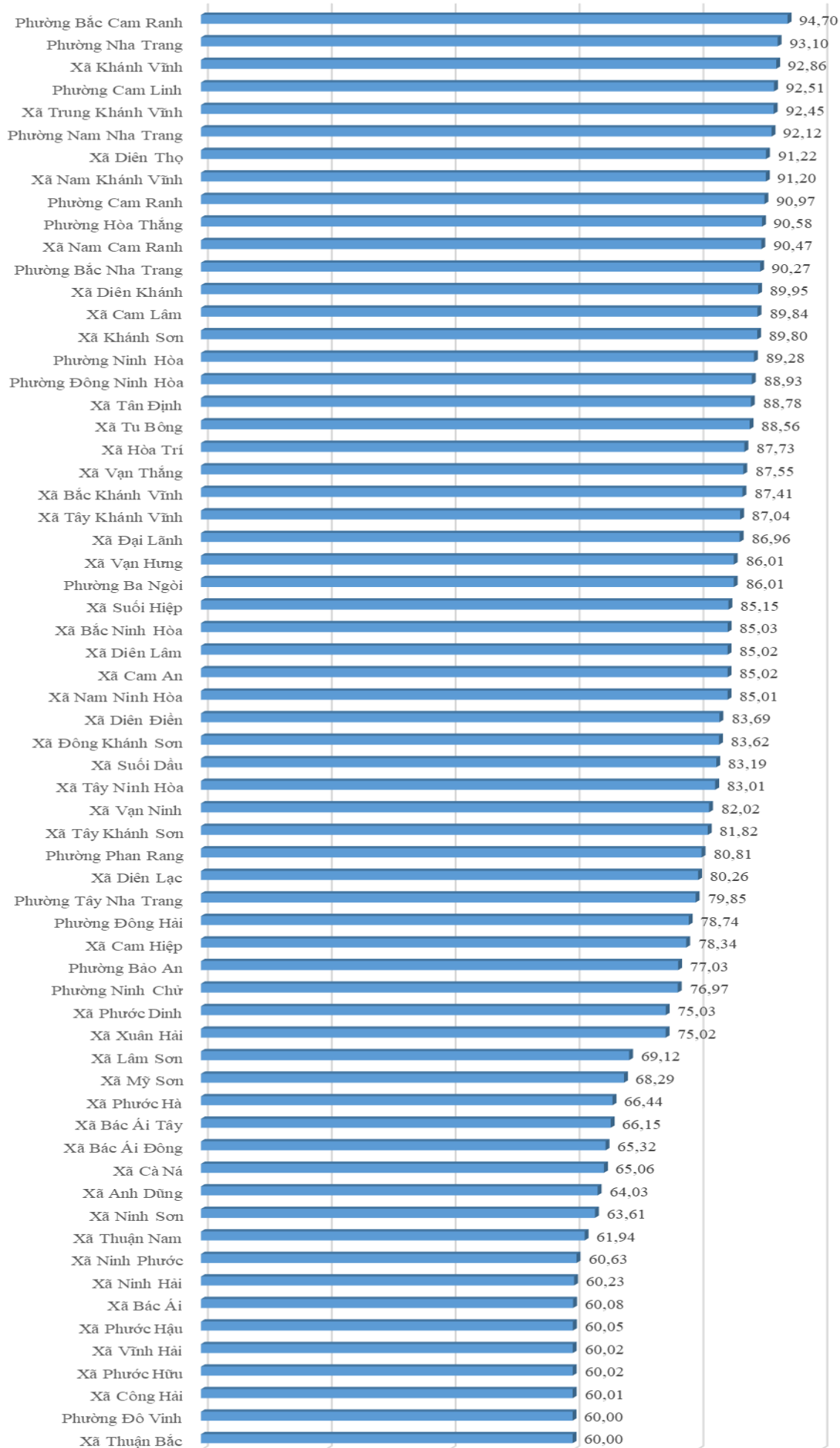
Xét theo các nội dung đánh giá, cả 03 cơ quan đều đạt điểm tối đa ở nội dung Chỉ đạo, điều hành CCHC, thể hiện vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và sự chỉ đạo quyết liệt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đối với nội dung Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, các đơn vị đạt điểm tương đối cao, trong đó Công an tỉnh đạt tỷ lệ điểm cao nhất (96,92%), tiếp theo là Thuế tỉnh đạt

95,80%, Bảo hiểm xã hội tỉnh đạt 93,66%. Nội dung Tác động của CCHC tuy đã có chuyển biến tích cực, song điểm số của các đơn vị vẫn chưa đạt mức tối đa, cho thấy cần tiếp tục quan tâm nâng cao hiệu quả CCHC gắn với mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

c) Khối UBND cấp xã

Năm 2025, Chỉ số CCHC của 64 UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh đạt kết quả như sau: 31 đơn vị (48,4%) xếp loại Tốt; 15 đơn vị (23,4%) xếp loại Khá; 18 đơn vị (28,2%) xếp loại Trung bình và không có đơn vị xếp loại Yếu.

Biểu đồ 3. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 của UBND cấp xã



Chỉ số CCHC của UBND cấp xã dao động từ 60,00% đến 94,70%, chênh lệch 34,70% giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất, phản ánh sự khác biệt đáng kể về chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện CCHC giữa các địa phương.

Nhóm đơn vị xếp loại Tốt có Chỉ số từ 85,01% trở lên, trong đó UBND phường Bắc Cam Ranh đạt cao nhất (94,70%), tiếp đến là UBND phường Nha Trang (93,10%), UBND xã Khánh Vĩnh (92,86%), UBND phường Cam Linh (92,51%) và UBND xã Trung Khánh Vĩnh (92,45%). Kết quả này cho thấy một số địa phương đã phát huy vai trò người đứng đầu, triển khai tương đối đồng bộ các nội dung CCHC, nhất là trong giải quyết TTHC và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Nhóm Khá có chỉ số từ 75,02% đến 83,69%, chiếm 23,4%. Các đơn vị trong nhóm này cơ bản hoàn thành nhiệm vụ CCHC nhưng kết quả giữa các tiêu chí còn hạn chế, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Có 18 đơn vị xếp loại Trung bình với Chỉ số từ 60,00% đến 69,12%, tập trung chủ yếu ở các địa bàn còn nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội. Kết quả này cho thấy việc tổ chức thực hiện CCHC ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, cần tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, đẩy mạnh kiểm tra, hướng dẫn và có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Bảng 5. Kết quả đạt được trên từng nội dung đánh giá Khối UBND cấp xã

					Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá		
1	Phường Bắc Cam Ranh	91,50	86,65	94,70	9,00	9,00	63,50	61,90	14,00	14,00	1,75	-
2	Phường Nha Trang	92,00	85,65	93,10	9,00	9,00	64,00	60,15	14,00	14,00	2,50	-
3	Xã Khánh Vĩnh	89,50	83,11	92,86	9,00	9,00	61,50	60,06	14,00	12,80	1,25	-
4	Phường Cam Linh	91,50	84,65	92,51	9,00	9,00	63,50	60,65	14,00	14,00	1,00	-
5	Xã Trung Khánh Vĩnh	89,50	82,74	92,45	9,00	8,00	61,50	58,49	14,00	14,00	2,25	-
6	Phường Nam Nha Trang	91,50	84,29	92,12	9,00	9,00	63,50	59,79	14,00	13,50	2,00	-
7	Xã Diên Thọ	91,50	83,47	91,22	9,00	9,00	63,50	60,32	14,00	13,40	0,75	-
8	Xã Nam Khánh Vĩnh	89,50	81,62	91,20	9,00	9,00	61,50	58,67	14,00	12,20	1,75	-
9	Phường Cam Ranh	91,50	83,24	90,97	9,00	7,00	63,50	60,89	14,00	13,60	1,75	-
10	Phường Hòa Thắng	91,50	82,88	90,58	9,00	9,00	63,50	57,93	14,00	14,00	1,95	-
11	Xã Nam Cam Ranh	91,50	82,78	90,47	9,00	8,00	63,50	60,53	14,00	12,50	1,75	-
12	Phường Bắc Nha Trang	91,50	82,60	90,27	9,00	9,00	63,50	58,10	14,00	13,50	2,00	-
13	Xã Diên Khánh	91,50	82,30	89,95	9,00	9,00	63,50	59,90	14,00	13,15	0,25	-
14	Xã Cam Lâm	91,50	82,20	89,84	9,00	8,00	63,50	59,40	14,00	13,30	1,50	-
15	Xã Khánh Sơn	89,50	80,37	89,80	9,00	9,00	61,50	57,47	14,00	13,40	0,50	-
16	Phường Ninh Hòa	91,50	81,69	89,28	9,00	9,00	63,50	57,69	14,00	14,00	1,00	-
17	Phường Đông Ninh Hòa	91,50	81,37	88,93	9,00	9,00	63,50	59,12	14,00	11,75	1,50	-
18	Xã Tân Định	91,50	81,23	88,78	9,00	9,00	63,50	57,28	14,00	13,70	1,25	-
19	Xã Tu Bông	89,50	79,26	88,56	9,00	8,00	61,50	56,26	14,00	14,00	1,00	-
20	Xã Hòa Trí	91,50	80,27	87,73	9,00	9,00	63,50	57,42	14,00	13,60	0,25	-
21	Xã Bắc Khánh Vĩnh	91,50	79,98	87,41	9,00	9,00	63,50	60,68	14,00	8,80	1,50	-
22	Xã Tây Khánh Vĩnh	89,50	77,90	87,04	9,00	7,51	61,50	57,19	14,00	12,70	0,50	-
23	Xã Đại Lãnh	91,50	79,57	86,96	9,00	9,00	63,50	56,87	14,00	13,70	-	-
24	Phường Ba Ngòi	91,50	78,70	86,01	9,00	8,00	63,50	57,45	14,00	13,25	1,00	(1,00)
25	Xã Vạn Hưng	89,50	76,98	86,01	9,00	9,00	61,50	52,53	14,00	13,70	1,75	-
26	Xã Suối Hiệp	91,50	77,91	85,15	9,00	7,00	63,50	59,91	14,00	11,00	-	-
27	Xã Bắc Ninh Hòa	91,50	77,80	85,03	9,00	9,00	63,50	57,75	14,00	9,80	1,25	-
28	Xã Cam An	91,50	77,79	85,02	9,00	9,00	63,50	54,29	14,00	13,25	1,25	-
29	Xã Diên Lâm	91,50	77,79	85,02	9,00	7,00	63,50	56,79	14,00	13,75	0,25	-
30	Xã Nam Ninh Hòa	91,50	77,78	85,01	9,00	9,00	63,50	54,61	14,00	13,67	0,50	-
31	Xã Vạn Thắng	91,50	77,61	84,82	9,00	8,00	63,50	54,36	14,00	14,00	1,25	-
32	Xã Diên Điền	91,50	76,58	83,69	9,00	7,00	63,50	58,33	14,00	10,75	0,50	-
33	Xã Đông Khánh Sơn	89,50	74,84	83,62	9,00	5,25	61,50	55,54	14,00	13,55	0,50	-
34	Xã Suối Dầu	91,50	76,12	83,19	9,00	7,00	63,50	55,27	14,00	13,85	-	-
35	Xã Tây Ninh Hòa	91,50	75,95	83,01	9,00	9,00	63,50	53,10	14,00	13,35	0,50	-
36	Xã Vạn Ninh	91,50	75,05	82,02	9,00	7,01	63,50	54,54	14,00	12,75	0,75	-
37	Xã Tây Khánh Sơn	89,50	73,23	81,82	9,00	5,50	61,50	54,38	14,00	12,85	0,50	-
38	Phường Phan Rang	91,50	73,94	80,81	9,00	9,00	63,50	55,04	14,00	7,65	2,25	-
39	Xã Diên Lạc	91,50	73,44	80,26	9,00	7,00	63,50	53,34	14,00	13,10	-	-
40	Phường Tây Nha Trang	91,50	73,06	79,85	9,00	8,00	63,50	51,31	14,00	13,75	1,00	(1,00)
41	Phường Đông Hải	91,50	72,05	78,74	9,00	9,00	63,50	52,30	14,00	10,25	0,50	-
42	Xã Cam Hiệp	91,50	71,68	78,34	9,00	6,50	63,50	52,08	14,00	13,10	-	-
43	Phường Bảo An	91,50	70,48	77,03	9,00	6,56	63,50	55,62	14,00	6,80	1,50	-
44	Phường Ninh Chữ	91,50	70,43	76,97	9,00	6,51	63,50	50,72	14,00	13,20	-	-
45	Xã Phước Dinh	91,50	68,65	75,03	9,00	9,00	63,50	44,65	14,00	14,00	1,00	-
46	Xã Xuân Hải	91,50	68,64	75,02	9,00	7,00	63,50	53,24	14,00	7,90	0,50	-
47	Xã Lâm Sơn	89,50	61,86	69,12	9,00	4,25	61,50	50,61	14,00	8,00	-	(1,00)
48	Xã Mỹ Sơn	89,50	61,12	68,29	9,00	7,25	61,50	43,62	14,00	10,25	-	-
49	Xã Phước Hà	91,50	60,79	66,44	9,00	4,51	63,50	43,88	14,00	12,40	-	-
50	Xã Bắc Ái Tây	89,50	59,20	66,15	9,00	8,00	61,50	43,00	14,00	6,70	1,50	-

													Điểm trừ
					Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá			
51	Xã Bắc Ái Đông	89,50	58,46	65,32	9,00	6,01	61,50	39,95	14,00	13,00	0,50	(1,00)	
52	Xã Cà Ná	91,50	59,53	65,06	9,00	5,01	63,50	41,62	14,00	12,40	0,50	-	
53	Xã Anh Dũng	89,50	57,31	64,03	9,00	6,51	61,50	41,20	14,00	9,60	-	-	
54	Xã Ninh Sơn	91,50	58,20	63,61	9,00	5,51	63,50	40,44	14,00	12,75	0,50	(1,00)	
55	Xã Thuận Nam	89,50	55,44	61,94	9,00	4,00	61,50	37,09	14,00	13,35	1,00	-	
56	Xã Ninh Phước	91,50	55,48	60,63	9,00	6,51	63,50	38,87	14,00	9,60	0,50	-	
57	Xã Ninh Hải	91,50	55,11	60,23	9,00	4,01	63,50	43,50	14,00	7,60	-	-	
58	Xã Bắc Ái	89,50	53,77	60,08	9,00	7,60	61,50	36,77	14,00	7,90	1,50	-	
59	Xã Phước Hậu	91,50	54,95	60,05	9,00	6,60	63,50	37,50	14,00	10,35	0,50	-	
60	Xã Phước Hữu	91,50	54,92	60,02	9,00	6,95	63,50	36,17	14,00	12,80	-	(1,00)	
61	Xã Vĩnh Hải	91,50	54,92	60,02	9,00	4,85	63,50	38,52	14,00	11,05	0,50	-	
62	Xã Công Hải	91,50	54,91	60,01	9,00	7,77	63,50	38,79	14,00	8,35	-	-	
63	Phường Đô Vinh	91,50	54,90	60,00	9,00	3,97	63,50	42,33	14,00	9,60	-	(1,00)	
64	Xã Thuận Bắc	89,50	53,70	60,00	9,00	5,07	61,50	39,38	14,00	8,75	0,50	-	

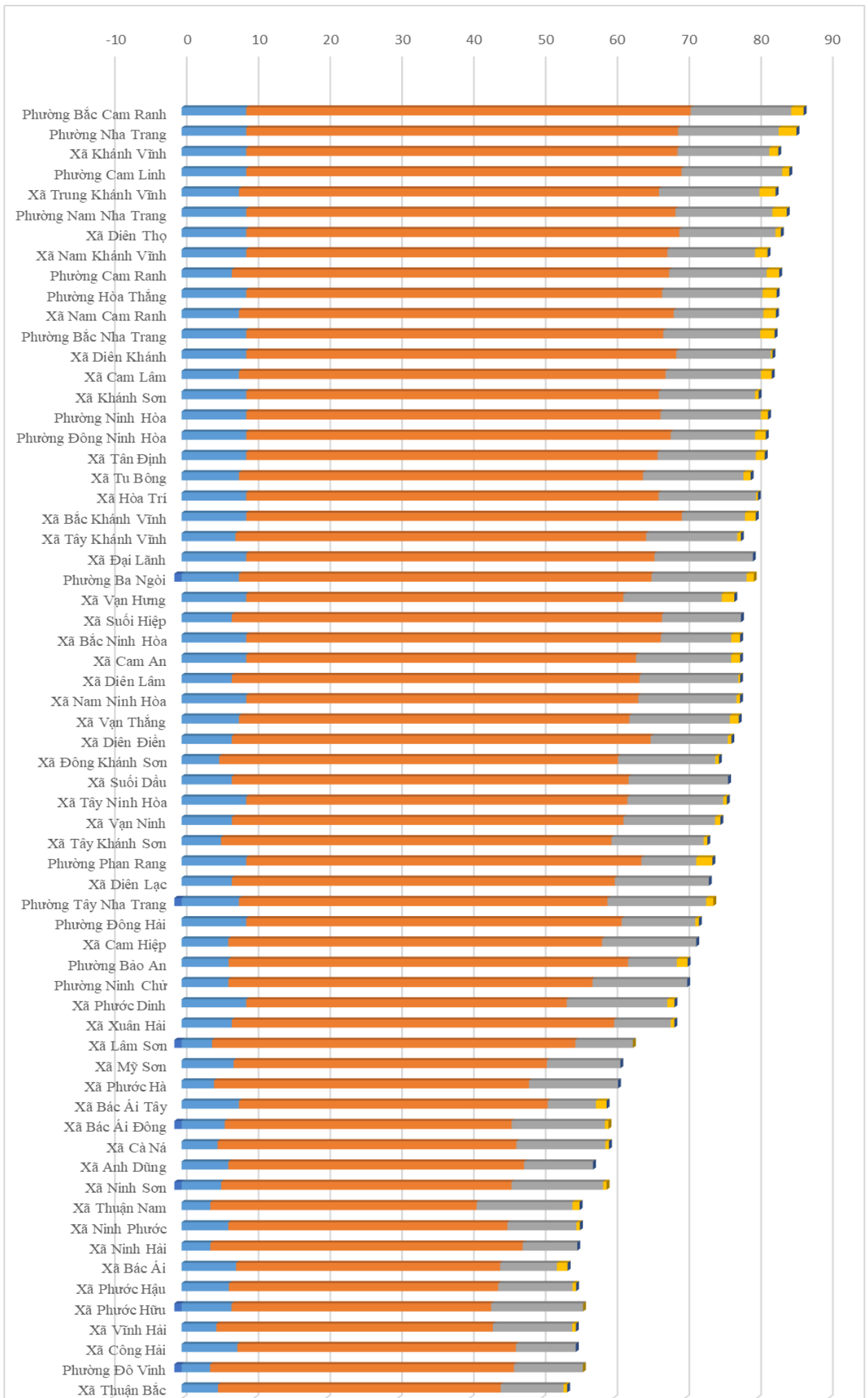
Số liệu trong Bảng tổng hợp cho thấy, ở nhóm tiêu chí “Chỉ đạo, điều hành CCHC” có 25/64 đơn vị (chiếm 39%) đạt mức điểm tối đa 9,00 điểm; có 39/64 đơn vị (tỷ lệ 61%) chưa đạt điểm tuyệt đối. Như vậy, điểm số ở nhóm tiêu chí này không đồng đều; tỷ lệ đạt tuyệt đối còn thấp so với yêu cầu. Điều này cho thấy chất lượng triển khai Kế hoạch CCHC, công tác theo dõi, tự kiểm tra và vai trò điều hành của người đứng đầu giữa các địa phương còn khoảng cách, ảnh hưởng trực tiếp đến tổng điểm chung.

Đối với nhóm tiêu chí đánh giá Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, điểm đánh giá có biên độ dao động tương đối lớn giữa các đơn vị. Một số xã, phường đạt mức điểm cao, tiệm cận tối đa ở nhiều nội dung thành phần song vẫn còn nhiều đơn vị không đạt điểm trọn vẹn ở các tiêu chí liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính và tổ chức thực thi nhiệm vụ. Đây là nhóm tiêu chí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng điểm nên sự chênh lệch ở từng nội dung đã tạo ra khoảng cách đáng kể về Chỉ số CCHC giữa các địa phương.

Đối với nhóm Tác động của CCHC (tối đa 14 điểm), có 9/64 đơn vị đạt 14,00 điểm (14,06%), phản ánh CCHC đã tạo chuyển biến tích cực trong nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức. Tuy nhiên vẫn còn khá nhiều đơn vị chưa đạt điểm tối đa (85,94%), sự chênh lệch này cho thấy hiệu quả lan tỏa và tác động thực chất của cải cách giữa các địa phương còn khác nhau.

Có 50/64 đơn vị (78,13%) được cộng điểm thưởng do có mô hình mới, sáng kiến, cách làm hiệu quả hoặc có kết quả nổi bật trong triển khai nhiệm vụ CCHC. Tuy nhiên đơn vị có điểm thưởng cao nhất cũng chỉ đạt 2,5/5 điểm cho thấy điểm thưởng chưa tạo ra bút phá đáng kể trong cơ cấu điểm tổng thể của đa số đơn vị.

**Biểu đồ 4. Cơ cấu điểm của từng nội dung đánh giá Chỉ số CCHC
của UBND cấp xã**

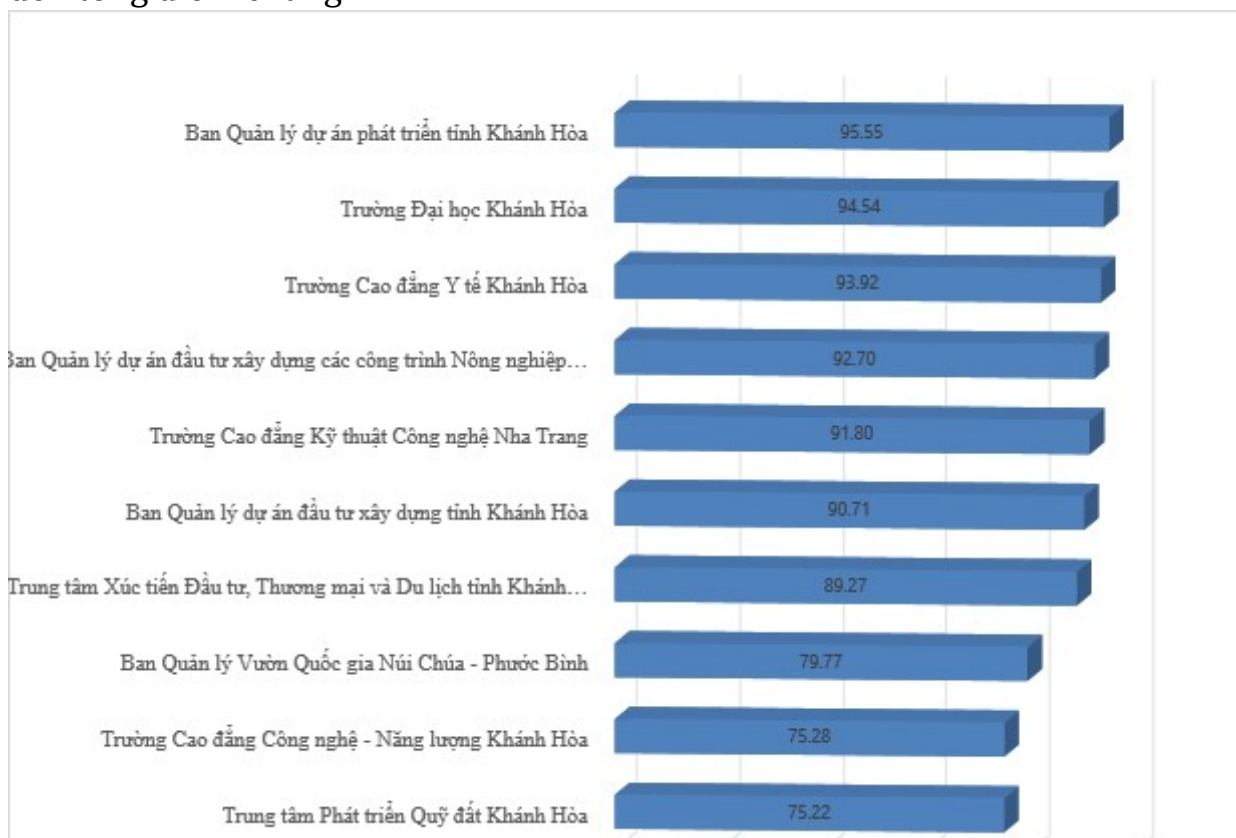


Tổng thể cơ cấu điểm cho thấy sự chênh lệch chủ yếu phát sinh từ 3 nhóm tiêu chí chính (Chỉ đạo, điều hành CCHC – Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC - Tác động của CCHC), trong đó tỷ lệ đạt điểm tối đa ở nhóm Chỉ đạo, điều hành CCHC mới đạt 39%, còn dư địa cải thiện lớn; nhóm Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và Tác động của CCHC có mức phân hóa rõ, quyết định trực tiếp đến thứ hạng Chỉ số CCHC năm 2025 của từng xã, phường.

d) Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

Tổng điểm Chỉ số CCHC dao động từ 75,22% đến 95,55%, chênh lệch 20,33% giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất. Trong đó có 6/10 đơn vị đạt từ 90% trở lên, gồm: Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh (95,55%), Trường Đại học Khánh Hòa (94,54%), Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa (93,92%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông (92,70%), Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (91,80%) và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (90,71%). Đây là nhóm có kết quả thực hiện CCHC ổn định, duy trì điểm số cao ở các tiêu chí trọng số lớn.

Bên cạnh đó, có 4 đơn vị đạt dưới 90%, trong đó có 3 đơn vị dưới 80%, gồm: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa – Phước Bình (79,77%), Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa (75,28%) và Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa (75,22%). Kết quả này cho thấy một số tiêu chí thành phần chưa đạt mức tối đa, đặc biệt ở các nội dung có trọng số cao, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tổng điểm chung.



Biểu đồ 5. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 của Khối đơn vị sự nghiệp

Về cơ cấu điểm, nhóm tiêu chí đánh giá Chỉ đạo, điều hành CCHC có 3/10 đơn vị (30%) đạt điểm tối đa (16 điểm). Những đơn vị có Chỉ số CCHC đạt từ 90% cơ bản duy trì được điểm tối đa hoặc tiệm cận tối đa ở nhóm này, trong khi các đơn vị có Chỉ số CCHC dưới 80% đạt kết quả khá thấp, dẫn đến khoảng cách điểm tăng nhanh.

Đối với nhóm tiêu chí đánh giá Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC có tổng điểm 70,50 điểm – chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Chỉ số CCHC. Đây là phần điểm quyết định mặt bằng chung của từng đơn vị. Sự khác biệt về mức độ hoàn thành các nội dung đánh giá trong nhóm này là nguyên nhân chính tạo ra biên độ dao động từ 75,22% đến 95,55% giữa các đơn vị. Những đơn vị dẫn đầu có mức hoàn thành cao, ít bị trừ điểm trong nhóm này; ngược lại, các đơn vị cuối bảng bị hụt điểm ở nhiều nội dung thành phần, làm tổng điểm giảm sâu.

Bảng 6. Kết quả đạt được trên từng nội dung đánh giá Khối đơn vị sự nghiệp

					Các nội dung đánh giá					
					Chỉ đạo, điều hành CCHC		Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC		Điểm thưởng (tối đa 5 điểm)	Điểm trừ
					Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá		
1	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa	91,50	87,43	95,55	16,00	15,00	70,50	70,43	2,00	-
2	Trường Đại học Khánh Hòa	91,50	86,50	94,54	16,00	16,00	70,50	70,50	-	-
3	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	91,50	85,94	93,92	16,00	16,00	70,50	69,94	-	-
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa	92,50	85,75	92,70	16,00	14,00	71,50	69,75	2,00	-
5	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	91,50	84,00	91,80	16,00	14,00	70,50	70,00	-	-
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	91,50	83,00	90,71	16,00	15,50	70,50	65,50	2,00	-
7	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa	88,50	79,00	89,27	16,00	16,00	67,50	63,00	-	-
8	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình	90,50	72,19	79,77	16,00	10,00	69,50	62,19	-	-
9	Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa	90,50	68,13	75,28	16,00	11,88	70,50	56,25	-	-
10	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	89,50	67,32	75,22	16,00	10,37	68,50	57,95	-	(1,00)

Bảng tổng hợp cơ cấu điểm Chỉ số CCHC của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh cho thấy phần lớn các đơn vị không phát sinh điểm thưởng. Điều này phản ánh số lượng sáng kiến, mô hình mới hoặc giải pháp mới được ghi nhận còn hạn chế. Việc không có điểm thưởng khiến tổng điểm của đa số đơn vị chỉ phụ thuộc vào kết quả thực hiện theo khung tiêu chí bắt buộc, chưa tạo được yếu tố bứt phá trong bảng xếp hạng.

2. Kết quả đạt được của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng tiêu chí

2.1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

Kết quả đánh giá cho thấy, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của các cơ

quan, đơn vị, địa phương đã có chuyển biến tích cực bước đầu, nhất là trong bối cảnh thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tổng hợp chung, 44/91 đơn vị đạt điểm tối đa, chiếm tỷ lệ 48,4% (gồm: 13/14 sở; 3/3 cơ quan ngành dọc; 3/10 đơn vị sự nghiệp và 25/64 UBND cấp xã).

Đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC, đa số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc và đơn vị sự nghiệp đã ban hành Kế hoạch CCHC đúng quy định và đạt điểm tối đa ở tiêu chí này. Tuy nhiên, nhiều đơn vị không được chấm điểm tại tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch do không cung cấp tài liệu kiểm chứng chứng minh việc hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra. Tổng hợp chung, có 74/91 đơn vị đạt điểm tối đa (tỷ lệ 81,3%), trong đó: 13/13 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 3/3 cơ quan ngành dọc, 49/64 UBND cấp xã và 9/11 đơn vị sự nghiệp.

Về công tác kiểm tra công tác CCHC, hầu hết các đơn vị đã ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra và chỉ đạo xử lý khắc phục hạn chế, thiếu sót sau kiểm tra. Các trường hợp bị trừ điểm chủ yếu do không đính kèm tài liệu kiểm chứng, hoặc ban hành kế hoạch nhưng không tổ chức kiểm tra thực tế. Ngoài các nguyên nhân khách quan như tập trung tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ kéo dài,... vẫn còn nguyên nhân chủ quan xuất phát từ việc chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của người đứng đầu, cũng như sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa các bộ phận, cá nhân liên quan.

Đối với công tác tuyên truyền CCHC, nhìn chung các cơ quan khối Sở, đơn vị sự nghiệp, các xã, phường đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai tương đối đầy đủ, đa dạng hóa hình thức, đổi mới nội dung, bám sát các nhiệm vụ tuyên truyền trọng tâm theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tuy nhiên, một số đơn vị triển khai còn mang tính hình thức, rà soát nhiệm vụ chưa kỹ, hiệu quả chưa cao (mặc dù UBND tỉnh và Sở Nội vụ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và mẫu tham khảo), nên việc cho điểm chủ yếu mang tính khuyến khích. Kết quả thẩm định có 68/91 đơn vị đạt tối đa (Khối Sở: 14/14; Ngành dọc: 3/3; Đơn vị sự nghiệp: 8/10; cấp xã: 43/64); 17 đơn vị bị trừ điểm và 06/91 đơn vị không có điểm (cấp xã: 5; đơn vị sự nghiệp: 01).

Về thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, hầu hết các đơn vị đã chấp hành nghiêm túc; có 90/91 đơn vị đạt điểm tối đa (1 điểm). Riêng UBND phường Đô Vinh, Sở Nội vụ không nhận được báo cáo trên cả phần mềm quản lý văn bản E-Office và phần mềm báo cáo CCHC, đồng thời, địa phương cũng không cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm.

Đối với tiêu chí “Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC”, chỉ có 28/91 đơn vị đạt điểm tối đa (tỷ lệ 30,8%). Qua thẩm định cho thấy nhiều đơn vị cung cấp minh chứng chưa phù hợp về thời điểm (sáng kiến được công nhận

trước năm 2025), minh chứng chưa đầy đủ hoặc tự chấm điểm nhưng không gửi kèm tài liệu minh chứng. Nhận thức về sáng kiến, giải pháp đổi mới, sáng tạo chưa thống nhất, đặc biệt ở khối đơn vị sự nghiệp công lập và UBND cấp xã; nhiều đơn vị chưa phân biệt rõ giữa sáng kiến, giải pháp đổi mới với nhiệm vụ thường xuyên hoặc các quy chế, quy trình nội bộ. Một số sáng kiến được đề xuất nhưng chưa đáp ứng tiêu chí chấm điểm do thiếu quyết định công nhận, báo cáo mô tả mô hình, kế hoạch triển khai hoặc đánh giá hiệu quả.

Đối với tiêu chí *“Sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC và kết quả KPI để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu, bình xét thi đua - khen thưởng”* (không áp dụng đối với 07 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh): Mặc dù đã được hướng dẫn cụ thể trước và trong quá trình giải trình bổ sung, nhiều đơn vị vẫn chưa nắm đầy đủ tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa, đặc biệt là các đơn vị ở khu vực phía Nam tỉnh, dẫn đến việc không giải trình hoặc không cung cấp được tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu, hoặc chưa triển khai thực hiện nội dung này.

Riêng đối với tiêu chí *“Thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND tỉnh giao trong năm”* chưa thực hiện đánh giá trong năm 2025.

2.2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

a) Lĩnh vực Cải cách thể chế

** Về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)*

- Đối với cấp tỉnh:

Kết quả thẩm định cho thấy, tiêu chí *Lập Danh mục VBQPPL hết hiệu lực trong năm* là tiêu chí có tỷ lệ đơn vị không đạt điểm tối đa tương đối cao. Nguyên nhân chủ yếu do việc rà soát, đề xuất công bố danh mục văn bản hết hiệu lực chưa đầy đủ, chưa đúng quy định hoặc thực hiện chưa đảm bảo thời hạn theo yêu cầu.

Đối với các tiêu chí còn lại đa số các cơ quan đều đạt điểm tối đa. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan không đạt điểm ở các tiêu chí liên quan đến xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, Kế hoạch kiểm tra VBQPPL, do không ban hành kế hoạch, báo cáo không đúng thời hạn hoặc nội dung báo cáo chưa đầy đủ theo quy định.

- Đối với cấp xã:

Nhiều địa phương đạt điểm tối đa ở các tiêu chí về tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL. Tuy nhiên một số UBND cấp xã chưa thực hiện tốt việc tự đánh giá, giải trình và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn, dẫn đến kết quả điểm số chưa cao.

Đối với tiêu chí “*Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL*”, một số xã có ban hành VBQPPL nhưng không cung cấp được hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu chứng minh việc gửi 100% văn bản QPPL đến Văn phòng HĐND và UBND cấp xã để thẩm định nên không được chấm điểm tối đa.

Đối với các tiêu chí về *Xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và Kế hoạch kiểm tra VBQPPL*, vẫn còn tình trạng ban hành kế hoạch chậm quá 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch của tỉnh được ban hành, hoặc căn cứ các quyết định ban hành Kế hoạch của tỉnh Khánh Hòa trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, nên không đáp ứng yêu cầu chấm điểm.

Đối với tiêu chí *Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL*, hầu hết các địa phương gửi báo cáo đúng hạn; tuy nhiên một số báo cáo chưa đầy đủ nội dung, chưa đúng đề cương hướng dẫn, do đó không đạt điểm tối đa.

** Về theo dõi thi hành pháp luật*

Nhìn chung, đa số các đơn vị đạt điểm tối đa ở tiêu chí “*Mức độ hoàn thành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật*”. Một số ít trường hợp bị trừ điểm do không cung cấp hoặc cung cấp chưa đầy đủ tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn.

Đối với tiêu chí “*Xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật*”, mặc dù đã được đưa vào hệ thống tiêu chí đánh giá từ nhiều năm, nhưng một số đơn vị vẫn báo cáo không phát sinh khó khăn, vướng mắc, không có đề xuất, kiến nghị, hoặc không thực hiện xử lý kiến nghị; đồng thời không cung cấp được tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn nên không đạt điểm tối đa ở tiêu chí này.

b) Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

** Đối với các đơn vị khối sở*

Nhìn chung, các sở đã thực hiện tham mưu công bố TTHC, xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định. Tuy nhiên qua thẩm định cho thấy một số cơ quan chưa đảm bảo tiến độ tham mưu công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (quá thời hạn 5 ngày kể từ ngày TTHC được ban hành/công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia), do đó không có điểm ở tiêu chí này (gồm các Sở: Tài chính, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo).

Bên cạnh đó, một số cơ quan chưa kịp thời tham mưu phê duyệt hoặc phê duyệt chưa đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định, do đó không đạt điểm ở tiêu chí tương ứng (Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường).

Đối với các tiêu chí còn lại, các cơ quan cơ bản đã triển khai việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết

TTHC theo quy định. Nhìn chung, các đơn vị thường xuyên theo dõi, áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế hồ sơ giải quyết trễ hạn và đều đạt điểm ở các tiêu chí này.

** Đối với cơ quan ngành dọc*

Các cơ quan ngành dọc đã thực hiện giải trình và cung cấp tài liệu kiểm chứng đúng hướng dẫn, kết quả cho thấy đa số đơn vị đều đạt điểm ở hầu hết các tiêu chí. Đáng chú ý, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thuế tỉnh có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong năm 2025 tăng cao hơn so năm trước, thể hiện sự cải thiện rõ nét trong việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

** Đối với UBND các xã, phường*

Căn cứ tình hình thực tế triển khai tại cơ sở, một số tiêu chí được giảm trừ khi chấm điểm, gồm: (i) Tiêu chí về Thực hiện quy định TTHC theo đúng quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC (do trong năm các đơn vị không ban hành văn bản QPPL về TTHC); (ii) Các tiêu chí liên quan đến Trang thông tin điện tử (do nhiều địa phương chưa có Trang thông tin điện tử); (iii) Tiêu chí về Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Mặc dù vậy đa số các đơn vị chưa đạt điểm tối đa ở nhiều tiêu chí quan trọng như: Thực hiện báo cáo Kiểm soát TTHC chưa đúng yêu cầu; các tiêu chí về công khai không đầy đủ; số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn chưa đạt chỉ tiêu được giao; việc tiếp nhận, giải quyết TTHC và xử lý phản ánh, kiến nghị còn chậm so với thời gian quy định,...

Nguyên nhân chủ yếu được xác định là do giai đoạn đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phần lớn công chức được phân công phụ trách công tác kiểm soát TTHC tại cấp xã mới tiếp cận nhiệm vụ, chưa kịp thời nắm bắt đầy đủ quy trình, yêu cầu và hướng dẫn, dẫn đến việc tham mưu, tổ chức thực hiện còn hạn chế.

Một số địa phương như: Thuận Nam, Bác Ái, Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Phước Hậu, Vĩnh Hải, Công Hải, Thuận Bắc, Phước Hữu, Đô Vinh, Phước Hà, Bắc Ái Đông, Bắc Ái Tây, Cà Ná, Anh Dũng, Lâm Sơn, Mỹ Sơn không đạt điểm ở hầu hết các tiêu chí của nội dung cải cách TTHC. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa nắm được phương pháp giải trình, cách thức cung cấp tài liệu kiểm chứng và khai thác số liệu từ các hệ thống thông tin phục vụ chấm điểm, dẫn đến việc không giải trình hoặc giải trình không đúng yêu cầu.

Qua tổng hợp, điểm tối đa của lĩnh vực cải cách TTHC là 21,25 điểm (*bao gồm tiêu chí dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến*). Trong đó, có 18/64 đơn vị đạt từ 0-10 điểm, 17/64 đơn vị đạt trên 10 đến 15 điểm, 27/64 đơn vị đạt trên 15 đến 19 điểm; không có đơn vị nào đạt điểm tối đa ở lĩnh vực này.

** Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh*

Các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “*Cải cách thủ tục, quy trình, phương thức điều hành và cung cấp dịch vụ*” được đa số đơn vị bám sát hướng dẫn, giải trình và cung cấp đầy đủ và cung cấp tài liệu kiểm chứng rõ ràng, do đó có 6/10 đơn vị đạt điểm tối đa. Tuy nhiên, một số đơn vị như Trường Cao đẳng Công nghệ và Năng lượng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chưa bám sát hướng dẫn, cung cấp tài liệu không chính xác, chưa phân biệt rõ giữa quy trình điều hành nội bộ và quy trình phục vụ khách hàng dẫn đến việc bị trừ điểm ở một số tiêu chí.

d) Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy

Kết quả thẩm định cho thấy, 73/91 đơn vị đạt điểm tối đa, chiếm 80,2% phản ánh việc triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu cơ bản đáp ứng yêu cầu, bảo đảm ổn định tổ chức và hoạt động.

Các trường hợp bị trừ điểm tập trung chủ yếu ở một số tiêu chí sau:

- *Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định*: Một số đơn vị chưa cung cấp Quyết định thành lập/tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ, Sự nghiệp công cấp xã nên chưa đủ cơ sở để chấm điểm (như các xã, phường: Đông Hải, Bắc Ái, Cam Hiệp, Công Hải, Cà Ná, Vạn Ninh, Phước Hữu).

- *Xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc hàng năm trong cơ quan, đơn vị theo quy định*: Xã Bắc Ái Tây có báo cáo nhưng chưa đảm bảo tiến độ theo quy định; các xã Bắc Ái, Vĩnh Hải, Phước Hữu chưa cung cấp được tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn.

- *Thực hiện quy định về sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hàng năm trong đơn vị sự nghiệp*: Một số đơn vị chưa thuyết minh rõ tiến độ tham mưu quyết định giao biên chế mới nhất của UBND tỉnh¹ hoặc không đính kèm tài liệu minh chứng (các xã, phường: Đô Vinh, Đông Hải, Công Hải).

- *Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành*: Một số đơn vị chưa cung cấp tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn dẫn đến bị trừ điểm (các xã, phường: Đô Vinh, Nha Trang, Thuận Bắc)

Bên cạnh đó, Tổ giúp việc cũng ghi nhận tinh thần chủ động, nghiêm túc tự đánh giá của một số địa phương, thể hiện qua việc tự chấm trừ điểm đối với

¹ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 về việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp văn hóa – thể thao và sự nghiệp khác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

các tiêu chí chưa đảm bảo tiến độ hoặc điều kiện thực hiện, như: Xã Bác Ái Đông (tự trừ 1 điểm), xã Cam An (tự trừ 0,5 điểm); Xã Diên Điền (tự trừ 0,5 điểm). Đây là một tín hiệu tích cực, thể hiện sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị đối với công tác cải cách tổ chức bộ máy.

đ) Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ

Được đánh giá thông qua các tiêu chí: thực hiện cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm; thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác cũng như việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Qua thẩm định cho thấy, đa số đơn vị đã quan tâm chuẩn bị nội dung giải trình và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa cung cấp đầy đủ tài liệu hoặc không có nội dung giải trình, dẫn đến không đủ cơ sở để thẩm định và chấm điểm đối với một số tiêu chí.

Kết quả tổng hợp cho thấy, 51/91 đơn vị đạt điểm tối đa (tỷ lệ 56%), cụ thể:

- Khối Sở: 10/14 đơn vị đạt điểm tối đa; các đơn vị chưa đạt điểm tối đa gồm: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Khối ngành dọc: 3/3 đơn vị đạt điểm tối đa.

- Khối Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: 7/10 đơn vị đạt điểm tối đa; các đơn vị chưa đạt gồm: Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

- Khối UBND cấp xã: 31/64 đơn vị đạt điểm tối đa; trong đó UBND xã Thuận Nam (đạt 7/11,5 điểm) và UBND xã Ninh Sơn (đạt 7,5/11,5 điểm) là các địa phương có kết quả thấp nhất.

Qua phân tích, các cơ quan, đơn vị, địa phương không đạt điểm tối đa chủ yếu bị trừ điểm ở hai tiêu chí (i) *Mức độ thực hiện cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức* và (ii) *Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính*, phản ánh việc tổ chức thực hiện và cập nhật hồ sơ, tài liệu kiểm chứng tại một số đơn vị còn chưa kịp thời, chưa đồng đều.

e) Lĩnh vực Cải cách tài chính công

Trong lĩnh vực Cải cách tài chính công, có 13/42 cơ quan, đơn vị, địa phương đạt điểm tối đa (chiếm 31%), cụ thể: 05/14 sở, 03/03 cơ quan ngành dọc, 03/10 đơn vị sự nghiệp và 10/64 UBND cấp xã.

Đối với các sở, ban, ngành; cơ quan ngành dọc và khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, hồ sơ giải trình và tài liệu kiểm chứng cơ bản được chuẩn bị đầy đủ, có hệ thống, bám sát tiêu chí thẩm định; cung cấp minh chứng hợp lệ.

Tuy nhiên, một số đơn vị vẫn còn hạn chế như: cung cấp minh chứng chưa đúng trọng tâm tiêu chí, hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa có thuyết minh, giải trình cụ thể đối với số liệu báo cáo, dẫn đến bị trừ điểm ở một số tiêu chí thành phần.

Đối với UBND các xã, phường, qua thẩm định cho thấy đa số địa phương chưa cung cấp hoặc cung cấp thiếu tài liệu kiểm chứng, không có nội dung thuyết minh, giải trình số liệu theo yêu cầu nên kết quả điểm số nhìn chung còn thấp.

Các đơn vị mất điểm tập trung chủ yếu tại tiêu chí *Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) hàng năm (đến hết ngày 15/12)*. Cụ thể, 21 đơn vị không đạt điểm (mất 2 điểm) tại tiêu chí này, gồm: 03/14 sở, 04/10 đơn vị sự nghiệp công lập và 14/64 UBND cấp xã.

Đối với *Công tác quản lý, sử dụng tài sản công*, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và ngành dọc đạt điểm tối đa, thể hiện sự tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành. Tuy nhiên khối đơn vị sự nghiệp công lập và UBND cấp xã vẫn còn một số đơn vị chưa đạt điểm tối đa (3/10 đơn vị sự nghiệp, 24/64 UBND cấp xã), chủ yếu do thiếu hồ sơ minh chứng hoặc chưa cập nhật đầy đủ nội dung theo hướng dẫn.

g) Lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Kết quả thẩm định các tiêu chí trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cho thấy:

Đối với tiêu chí *Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị* (không đánh giá đối với 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh): Có 67/81 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 82,7%). Tuy nhiên, ở tiêu chí thành phần *Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch* chỉ có 44/78 đơn vị đạt điểm, tỉ lệ 56,4% (không đánh giá đối với cơ quan ngành dọc), cho thấy việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ở một số đơn vị còn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Đối với tiêu chí *Triển khai sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử công vụ và chữ ký số*, hầu hết các đơn vị đều đạt điểm. Tuy nhiên, một số đơn vị cung cấp thông tin tài khoản trên Hệ thống E-Office chưa đầy đủ và chính xác, ảnh hưởng đến quá trình kiểm tra, đối chiếu và tiến độ thẩm định.

Về *lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng* (không đánh giá đối với 03 cơ quan ngành dọc): Có 85/88 đơn vị được đánh giá đạt điểm tối đa, 03 đơn vị chưa đạt điểm tối đa gồm: Trung tâm Phát triển Quỹ Đất, UBND xã Bác Ái, UBND xã Phước Hà do việc thực hiện và cung cấp minh chứng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tiêu chí.

Đối với tiêu chí *Sử dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh*: Không có cơ quan, đơn vị nào bị trừ điểm, thể hiện sự tuân thủ tương đối đồng bộ trong việc thực hiện chế độ báo cáo trên môi trường số.

Đối với tiêu chí *Sử dụng hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa*: Một số cơ quan, đơn vị bị trừ điểm do còn tình trạng xử lý phản ánh, kiến nghị trễ hạn, đồng thời, mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả xử lý chưa cao.

Đối với tiêu chí *Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết và theo dõi, quản lý hồ sơ* (chỉ đánh giá 3 cơ quan ngành dọc và 8 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh): 10/11 đơn vị đạt điểm tối đa (đạt 90,9%), Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa tự đánh giá không đạt điểm do việc triển khai chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định.

*** Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015**

Trong năm 2025, các đơn vị đã quan tâm rà soát, cập nhật và triển khai Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 nhằm bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức mới sau sắp xếp, sáp nhập. Các đơn vị cơ bản đã thực hiện xây dựng và duy trì HTQLCL đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; tuân thủ quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, đồng thời vận dụng Bộ tài liệu ISO ban hành kèm theo Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh để tổ chức triển khai tại đơn vị.

Tuy nhiên, qua thẩm định vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc cập nhật, hoàn thiện hồ sơ HTQLCL chưa đồng bộ, chất lượng minh chứng chưa đáp ứng yêu cầu: Một số cơ quan, đơn vị (đặc biệt là cơ quan ngành dọc và UBND cấp xã) vẫn sử dụng hồ sơ HTQLCL ban hành từ các năm trước, chưa kịp thời rà soát, cập nhật theo thời điểm chốt số liệu (từ ngày 01/7/2025) cũng như chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

- Việc xây dựng mục tiêu chất lượng chưa bám sát chỉ đạo chung của tỉnh: Một số cơ quan, đơn vị xác định mục tiêu đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thấp hơn mục tiêu chung của tỉnh theo Kế hoạch CCHC năm 2025 (chưa đạt mức tối thiểu 90%), dẫn đến chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong triển khai HTQLCL trên phạm vi toàn tỉnh.

2.3 TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điểm số của tiêu chí Tác động của CCHC được quy đổi trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 07/01/2026, so sánh với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch CCHC tỉnh (mức 90%) đối với Khối Sở, Khối cơ quan ngành dọc và UBND các xã,

phường (riêng Sở Dân tộc và Tôn giáo được giảm trừ do không đủ dữ liệu phân tích chỉ số).

Đối với Thanh tra tỉnh, việc đánh giá tác động được thực hiện trên cơ sở kết quả triển khai công tác thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

Năm 2025, kết quả Chỉ số hài lòng trung bình chung của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đạt 88,24%, cụ thể:

- Chỉ số hài lòng của các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh đạt 89,08%, trong đó có 08/12 cơ quan được khảo sát có chỉ số trên 90% (tỷ lệ 66,66%).

- Chỉ số hài lòng của các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh đạt 86,46%, trong đó: Công an tỉnh đạt 87,33%; Bảo hiểm xã hội tỉnh đạt 86,45% và Thuế tỉnh đạt 85,23%.

- Chỉ số hài lòng của UBND các xã, phường đạt 89,18%, trong đó: có 33/64 địa phương được khảo sát có chỉ số trên 90% (tỷ lệ 51,56%); 31/64 địa phương có chỉ số dưới 90% (tỷ lệ 48,44%).

Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng nêu trên, điểm tác động CCHC (tối đa 13 điểm) của các cơ quan, đơn vị được quy đổi và dao động từ 5,7 điểm đến 13 điểm. Trong đó, các đơn vị có điểm thấp nhất, gồm: UBND xã Bắc Ái Tây (5,7 điểm), UBND phường Bảo An (6,3 điểm), UBND phường Phan Rang (6,65 điểm).

Các cơ quan đạt điểm tối đa gồm:

- 1/12 Sở: Sở Tư pháp.

- 11/64 UBND xã, phường, gồm: Bắc Cam Ranh, Nha Trang, Cam Linh, Khánh Vĩnh, Hòa Thắng, Ninh Hòa, Tu Bông, Vạn Thắng, Nam Ninh Hòa, Phước Dinh, Bắc Ái Đông.

- Ngành dọc không có đơn vị đạt điểm tối đa, điểm số dao động từ 9,3 điểm (Thuế tỉnh) đến 9,55 điểm (Bảo hiểm xã hội tỉnh).

Để đạt được kết quả trên, đa số các cơ quan, đơn vị đã quan tâm xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức theo từng ngành, lĩnh vực. Do đó, hầu hết các đơn vị đều đạt điểm ở tiêu chí *Xây dựng và báo cáo kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ*, các trường hợp bị trừ điểm chủ yếu do chưa cung cấp hoặc cung cấp tài liệu kiểm chứng chưa phù hợp theo yêu cầu thẩm định.

2.4. VỀ ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ

* Về điểm thưởng

Qua tổng hợp, có đến 70/91 đơn vị có điểm ở mục Điểm thưởng (tỷ lệ 76,9%), trong đó không có đơn vị nào đạt điểm thưởng tối đa (5 điểm). Sở Nội

vụ là đơn vị đạt điểm thưởng cao nhất (4/5 điểm), tiếp đến là Sở Khoa học và Công nghệ đạt 3,6 điểm; Thanh tra tỉnh đạt 3,5/5 điểm.

* Về điểm trừ

Có 19/91 cơ quan bị trừ điểm ở mục Điểm trừ (tỷ lệ 20,9%).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá, nhận xét chung

a) Những mặt đã làm được:

Năm 2025, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động thích ứng với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm duy trì hoạt động quản lý nhà nước thông suốt, ổn định.

Kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC cho thấy:

- Nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên ở nhiều cơ quan, đơn vị; thể hiện qua việc ban hành kịp thời Kế hoạch CCHC, tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và gắn kết quả CCHC với đánh giá thi đua, khen thưởng ở một số đơn vị làm tốt.

- Công tác cải cách TTHC tiếp tục có chuyển biến tốt, nhất là ở khối sở, cơ quan ngành dọc và một số địa phương có điều kiện thuận lợi; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC từng bước đi vào nền nếp.

- Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đạt được những kết quả tích cực, đa số cơ quan, đơn vị đã triển khai sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ công việc trên môi trường mạng, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số cao.

- Công tác tổ chức bộ máy, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được kiện toàn, từng bước ổn định sau sắp xếp; nhiều đơn vị chủ động rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình mới.

- Tác động của CCHC đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện, thể hiện qua kết quả Chỉ số hài lòng năm 2025 đạt mức tương đối khá so với mặt bằng chung.

Cụ thể, khối sở, ban, ngành nhìn chung giữ được sự ổn định về điểm số và thứ hạng, phản ánh việc duy trì nền nếp trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ngay trong giai đoạn thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Một số sở tiếp tục nằm trong nhóm đạt kết quả cao như: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, thể hiện sự chủ động trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC, gắn cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số với nâng cao chất lượng phục vụ

người dân, tổ chức. Các đơn vị này cơ bản bảo đảm đầy đủ hồ sơ, tài liệu kiểm chứng, triển khai nhiệm vụ có chiều sâu, nhất quán giữa chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đối với cấp xã, mặc dù chịu nhiều tác động trực tiếp từ việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, song kết quả đánh giá cho thấy một số địa phương đã có sự thích ứng nhanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tích cực, tiếp tục duy trì thứ hạng tốt hoặc có bước cải thiện rõ so với năm trước. UBND phường Bắc Cam Ranh, UBND phường Cam Linh, UBND xã Khánh Vĩnh, UBND xã Trung Khánh Vĩnh là những địa phương đã chủ động rà soát, kiện toàn quy trình giải quyết thủ tục hành chính, quan tâm công tác chuyển đổi số, thực hiện tương đối đồng bộ các nội dung CCHC theo hướng dẫn của tỉnh.

Những kết quả nêu cho thấy, trong bối cảnh có nhiều thay đổi lớn về tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương, việc chủ động, nghiêm túc trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã phát huy hiệu quả rõ rệt, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng CCHC của tỉnh trong thời gian tới.

b) Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả Chỉ số CCHC năm 2025 cũng cho thấy nhiều tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục:

- Kết quả CCHC giữa các nhóm cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều, khoảng cách điểm số giữa nhóm đạt kết quả cao và nhóm đạt kết quả thấp còn lớn, nhất là ở khối UBND cấp xã và một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

- Công tác tự đánh giá, giải trình và cung cấp tài liệu kiểm chứng còn hạn chế, nhiều đơn vị chưa nắm chắc yêu cầu của tiêu chí; hồ sơ minh chứng chưa đầy đủ, chưa cập nhật theo quy định mới hoặc không đúng trọng tâm, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thẩm định.

- Năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện CCHC của đội ngũ công chức cấp xã còn hạn chế, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp. Nhiều công chức mới tiếp cận nhiệm vụ kiểm soát TTHC, CCHC, chưa nắm vững phương pháp tự đánh giá, cách thức khai thác số liệu từ các hệ thống thông tin để phục vụ chấm điểm.

- Một số nội dung mang tính chiều sâu, đổi mới, sáng tạo chưa được quan tâm đúng mức, nhiều đơn vị còn lúng túng trong việc xác định, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải cách thực chất; còn nhầm lẫn giữa nhiệm vụ thường xuyên với nội dung đổi mới, sáng tạo.

- Việc gắn kết giữa kết quả CCHC với chất lượng phục vụ người dân, tổ chức chưa thật sự rõ nét ở một số cơ quan; chỉ số hài lòng chưa đạt mục tiêu chung của tỉnh (90%) tại nhiều đơn vị, làm giảm điểm tác động CCHC.

Những hạn chế trên cho thấy CCHC chưa thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn chặt với trách nhiệm của người đứng đầu ở tất cả các cấp, đặc biệt là ở cơ sở; đồng thời phản ánh yêu cầu cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Từ kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2025, để nâng cao chất lượng CCHC năm 2026 và các năm tiếp theo, kiến nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo:

a) Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; xem kết quả CCHC là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân lãnh đạo.

b) Tăng cường hướng dẫn, tập huấn chuyên sâu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (đặc biệt là cấp xã và đơn vị sự nghiệp) về phương pháp tự đánh giá, giải trình và chuẩn bị tài liệu kiểm chứng, bảo đảm thống nhất cách hiểu và cách thực hiện.

c) Tập trung khắc phục các lĩnh vực còn thấp điểm, nhất là cải cách TTHC, cải cách tài chính công và nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức; có giải pháp cụ thể để cải thiện tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, chất lượng số hóa và xử lý phản ánh, kiến nghị.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong CCHC, lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo; tăng cường kiểm soát tiến độ, chất lượng xử lý hồ sơ, phản ánh, kiến nghị trên môi trường điện tử.

đ) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát CCHC, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo.

e) Tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá CCHC theo hướng rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với mô hình tổ chức mới; bảo đảm phản ánh đúng mức độ nỗ lực và kết quả thực hiện CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu từ các hệ thống dùng chung để giảm áp lực cung cấp tài liệu kiểm chứng.

Trên đây là Báo cáo Chỉ số và xếp hạng kết quả công tác CCHC năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- Các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Cổng TTĐT CCHC tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- Lưu: VT, CCHC-VTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Long

